

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 13-01-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2022; giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tr, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Nguyễn G, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-9-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Tr trình bày:

Vào ngày 11-7-2019 (âl) ông có bán cá tra cho ông Nguyễn G tổng cộng số tiền mua cá là 95.000.000 đồng. Sau đó ông G trả hai lần được 50.000.000 đồng và nợ lại 45.000.000 đồng. Do là chỗ quen biết nên việc mua bán cá và nợ tiền hai bên

không có làm giấy tờ. Sau khi cân cá ông G hứa hai ngày sau sẽ trả đủ số tiền 45.000.000 đồng này. Đến hạn trả ông G không thực hiện việc trả nợ, ông đến nhà ông G yêu cầu nhiều lần nhưng ông G không trả mà hẹn lần này đến lần khác. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần buộc ông Nguyễn G trả cho ông số tiền nợ mua cá tra là 45.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn G có bản tự khai ngày 11 tháng 11 năm 2022 thể hiện nội dung như sau:

Năm 2019 ông có mua cá tra của ông Tr tổng số tiền 95.000.000 đồng và đã trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại 45.000.000 đồng. Ông Tr kiện đòi ông số tiền 45.000.000 đồng ông đồng ý trả nhưng hiện tại ông bị tạm giam chưa có khả năng trả tiền cho ông Tr.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Ông Nguyễn Tr và Nguyễn G thống nhất ông G còn nợ ông Tr số tiền mua cá là 45.000.000 đồng. Ông G đồng ý trả cho ông Tr số tiền 45.000.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Ông Tr yêu cầu ông G trả cho ông số tiền nợ mua cá tra là 45.000.000 đồng. Ông G hiện đang bị tạm giam phục vụ điều tra nên không tham gia hòa giải được và chưa có tiền để trả cho ông Tr.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn ông Nguyễn Tr khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán”. Đồng thời bị đơn ông Nguyễn G cư trú tại ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần buộc ông Nguyễn G trả cho ông số tiền nợ vốn gốc là 45.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Xét hợp đồng mua bán cá tra giữa ông Nguyễn Tr và ông Nguyễn G là có thật dù không giao kết bằng văn bản nhưng hai bên đều thống nhất thừa nhận giao dịch mua bán cá tra như đơn khởi kiện của ông Tr trình bày là đúng. Lý ra sau khi thống nhất về giá và cân trọng lượng xác định số tiền mua cá là 95.000.000 đồng thì ông G phải giao đủ tiền cho ông Tr nhưng ông G chỉ mới trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại 45.000.000 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ của người mua. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Nguyễn Tr.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho ông Nguyễn G tại nhà tạm giữ công an huyện T và nhận được bản tự khai của ông G (có xác nhận của cán bộ trại giam) thể hiện nội dung ông G thừa nhận nợ và đồng ý trả cho ông Tr số tiền 45.000.000 mua bán cá tra mà ông Tr yêu cầu. Do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự trường hợp này nguyên đơn không phải chứng minh do bị đơn đã thừa nhận nợ.

Từ những cơ sở nhận định trên và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tr; Buộc ông Nguyễn G trả tiền mua cá tra còn nợ là 45.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn ông Nguyễn G phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Nguyễn Tr không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, 147, 228, 238, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tr.
2. Buộc ông Nguyễn G trả cho ông Nguyễn Tr số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng. Ông Nguyễn Tr không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn G phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự.

Ông Nguyễn Tr không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011530 ngày 03-11-2022; của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh cho ông Nguyễn Tr.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Quyền

